

MARKET INSIGHTS REPORTS

02/02/2023

CÂN BẰNG SAU PHIÊN BÁN THÁO

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Sau phiên giảm mạnh hôm qua, dư âm bán vẫn đang hiện hữu và việc nhà đầu tư không lạc quan đây giá cổ phiếu tăng cao đôi khi lại là điều tốt cho một nhịp phục hồi bền vững.

Các điểm cần lưu ý: (i) Áp lực bán đã dịu sau phiên bán mạnh hôm qua. Vùng MA(20) tương ứng với mốc 1,066 điểm kỳ vọng sẽ là hỗ trợ tốt của thị trường. (ii) VN-Index gặp kháng cự mạnh tại khu vực 1,130 điểm vẫn là kháng cự động MA(30) tuần nơi mà các nhà đầu tư dài hạn theo trường phái phân tích kỹ thuật xác định xu hướng tăng dài hạn. Theo thống kê quá khứ, chỉ số thường mất 2-5 tuần giao dịch quanh khu vực này trước khi có “Break out” hoặc điều chỉnh giảm trở lại. Với đơn vị theo tuần, khung vận động đang ngang chúng tôi kỳ vọng sẽ có vùng 1,030 - 1,130 trong quá trình điều chỉnh theo kháng cự MA(30). (iii) Ngành thép và nhóm xây dựng nếu phục hồi ngày mai sẽ mang lại nhiều hy vọng cho thị trường

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 09 mã cho tín hiệu đi ngang. MWG, GAS, STB ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 51.61% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Kháng cự là 1,130 điểm. Hỗ trợ vùng 1066 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Lãi suất chính sách của NHTW các nước và lạm phát;
- Kỳ lục mua lại cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Mỹ trong năm 2023;

TTCK Mỹ: Thị trường giao dịch tốt sau thông tin FED tăng lãi suất. Các tín hiệu hiện tại cho thấy xu hướng tăng điểm vẫn tiếp tục. Dự báo chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm tối nay và nhóm công nghệ vẫn là nhóm tăng điểm mạnh nhất.



CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	532
Số cổ phiếu không có giao dịch	53
Số cổ phiếu tăng giá	117 / 20.00%
Số cổ phiếu giảm giá	326 / 55.73%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	142 / 24.27%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	215
Số cổ phiếu không có giao dịch	127
Số cổ phiếu tăng giá	59 / 17.25%
Số cổ phiếu giảm giá	104 / 30.41%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	179 / 52.34%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	308
Số cổ phiếu không có giao dịch	551
Số cổ phiếu tăng giá	73 / 8.50%
Số cổ phiếu giảm giá	175 / 20.37%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	611 / 71.13%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	51,992,351	33,559,190	18,433,161
% KL toàn thị trường	8,21%	5,30%	
Giá trị	1694,09 tỷ	1262,51 tỷ	431,59 tỷ
% GT toàn thị trường	17,07%	12,72%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	2,243,140	281,300	1,961,840
% KL toàn thị trường	2,68%	0,34%	
Giá trị	47,99 tỷ	6,39 tỷ	41,60 tỷ
% GT toàn thị trường	3,96%	0,53%	

UPCOM

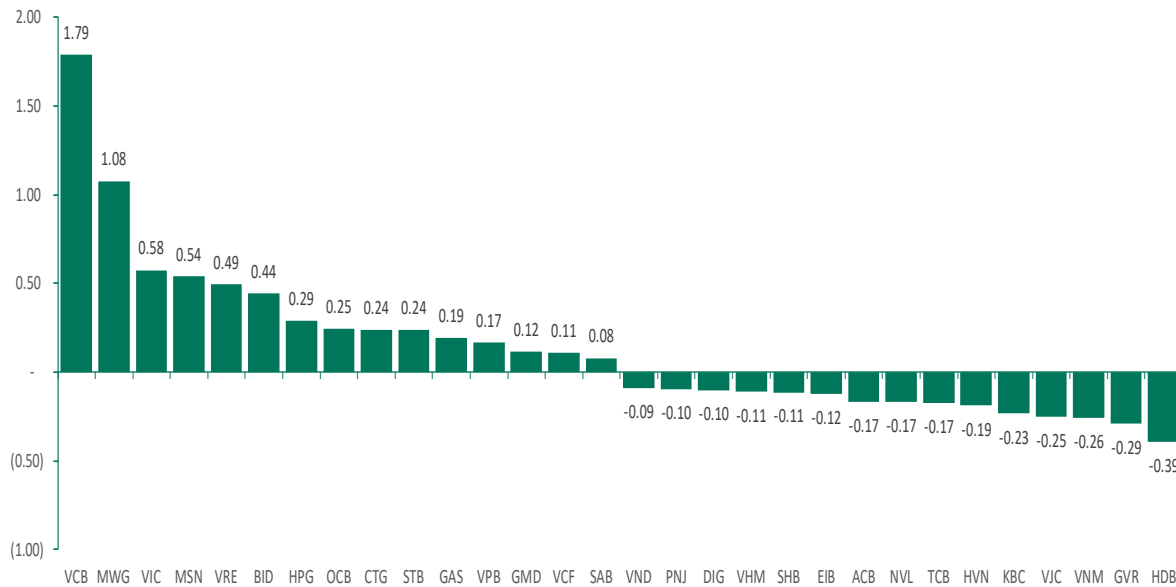
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,216,662	42,700	1,173,962
% KL toàn thị trường	2,63%	0,09%	
Giá trị	22,39 tỷ	1,93 tỷ	20,46 tỷ
% GT toàn thị trường	5,50%	0,47%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

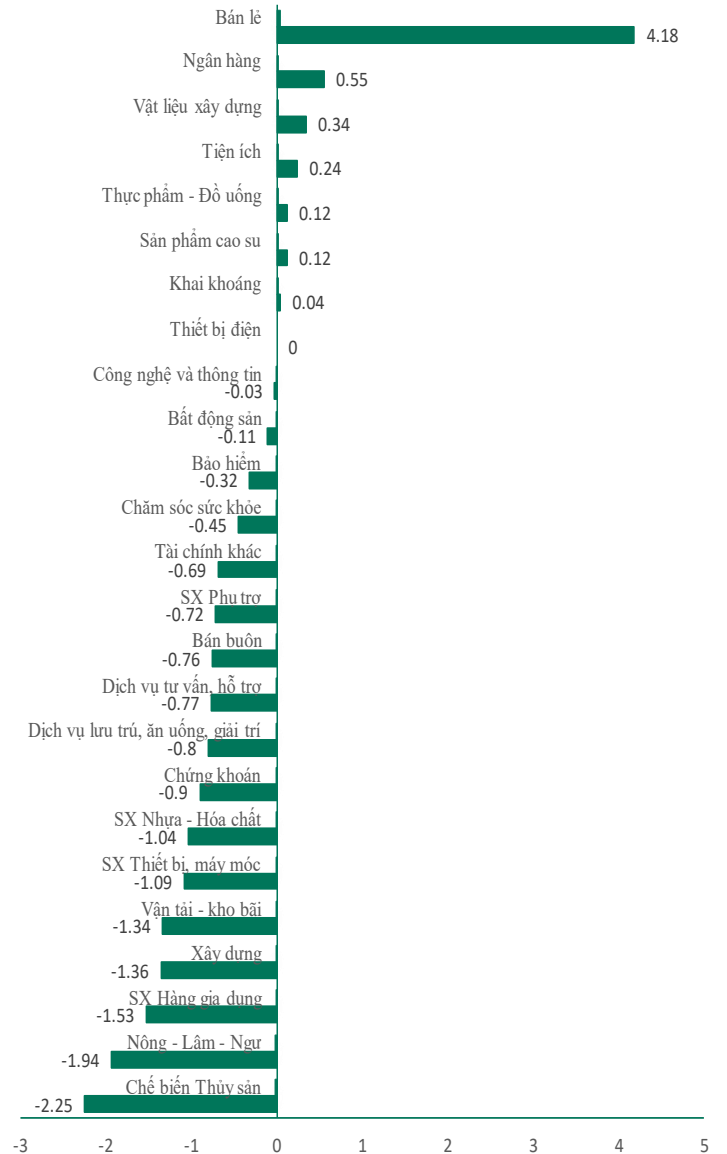
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	984,600	90,600	1,500 (1.68%)	21.60	3.34	4,195	428,766
2	BID	2,864,500	43,150	350 (0.82%)	24.96	2.09	1,729	218,275
3	VIC	1,328,600	55,800	600 (1.09%)	24.79	1.57	2,251	212,818
4	VHM	2,156,100	47,900	-100 (-0.21%)	7.29	1.41	6,575	208,574
5	GAS	293,900	107,000	400 (0.38%)	13.99	3.34	7,647	204,793
6	VNM	1,494,400	76,700	-500 (-0.65%)	21.12	4.88	3,632	160,300
7	CTG	3,143,700	29,200	200 (0.69%)	8.72	1.30	3,347	140,328
8	MSN	736,900	96,700	1,500 (1.58%)	38.51	3.76	2,511	137,674
9	HPG	25,388,600	21,300	200 (0.95%)	2.97	1.29	7,166	123,855
10	VPB	25,931,700	18,400	100 (0.55%)	6.95	1.21	2,647	123,523

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Cân bằng sau phiên bán tháo

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.62 điểm (+ 0.15%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán lẻ, ngân hàng, vật liệu xây dựng, tiện ích, thực phẩm đồ uống, sản phẩm cao su, khai khoáng... là nhóm tăng giá mạnh nhất trên sàn trong ngày. Đã tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TC6, TDN, THT, TVD, MWG, FRT, SVC, VGC, BID, CTG, VCB, STB, VPB, HPG, GAS, POW, VSH, MSN, SAB, SRC ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) MWG tăng giá mạnh và thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 10/2022:
 - ✓ Cổ phiếu hình thành kênh tăng giá với kháng cự 57;
 - ✓ Dự kiến ETF Diamond sẽ mua vào 18,3 triệu trong kỳ tái cơ cấu tới có thể là nhân tố khiến nhà đầu tư đẩy mạnh mua vào cổ phiếu này;
- (ii) STB tăng giá tốt trong ngày:
 - ✓ MA(20) đóng vai trò hỗ trợ tốt cho cổ phiếu này;
 - ✓ Giá tăng kèm theo sự gia tăng của khối lượng;
 - ✓ Khối ngoại mua ròng mạnh khiến cổ phiếu có thêm động lực tăng giá;
 - ✓ Cổ phiếu chỉ còn room khối ngoại khoảng 35,7 triệu và với tốc độ hiện tại chừng 20 phiên giao dịch nữa cổ phiếu sẽ hết room nước ngoài và nhà đầu tư có thể kỳ vọng cổ phiếu chạm vùng giá 3x khi cung cổ phiếu sẽ tiếp tục thu hẹp lại;
- (iii) Nhóm than tăng giá mạnh trong thời gian vừa qua:
 - ✓ Cổ phiếu có thanh khoản thấp và rất khó giao dịch;
 - ✓ Giá than đã giảm rất mạnh giai đoạn vừa qua và do đó đây cũng không phải là tin hỗ trợ tốt cho ngành than. Ngành than là ngành đặc thù với giá bán than cho ngành điện bị kiểm soát bởi chính phủ cũng có tạo ra mức sinh lời quá đột biến cho doanh nghiệp và vì thế giao dịch hiện tại mang tính đầu cơ cao hơn là do kỳ vọng vào kết quả kinh doanh thay đổi;
 - ✓ Về kỹ thuật, TC6 đang ở vùng quá mua và gặp kháng cự mạnh với khối lượng giao dịch tăng mạnh trong 2 phiên gần đây. Áp lực chốt lời ngắn hạn đang gia tăng...

(2) Chế biến thủy sản, nông lâm ngư, sản xuất hàng gia dụng, xây dựng, vận tải kho bãi... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đã giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như: ANV, IDI, ASM, HAG, HNG, GIL, STK, TCM, MSH, LCG, VCG, HBC, HVN, PVT, VOS ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

- (i) ANV điều chỉnh giảm:
 - ✓ Cổ phiếu nhận được sự hỗ trợ tại kênh tăng giá và MA(20);

- ✓ Giá phục hồi vào cuối phiên tạo thành nên đảo chiều tuy nhiên theo thống kê thì mẫu hình này không có xác suất tăng giá vào phiên giao dịch ngày mai quá cao mặc dù giá đóng cửa có thể tiếp tục cao hơn giá mở cửa của cổ phiếu;
- ✓ Thông tin xuất khẩu thủy sản tháng 1 chỉ đạt mức 600 triệu đô và giá ở tất cả các thị trường là tin tiêu cực đối với ngành thủy sản nhưng chúng tôi lưu ý rằng nhu cầu thủy sản sẽ giảm mạnh hơn ở mặt hàng tôm chứ không phải cá tra;

(ii) Nhóm đầu tư công (LCG, VCG, HHV...) điều chỉnh giảm mạnh và đây là phiên giảm mạnh thứ 2 của nhóm này:

- ✓ Chúng tôi đã cảnh báo nhóm này có xác suất điều chỉnh cao trong báo cáo đầu tuần và chúng tôi cho rằng đây là điều bình thường sau chuỗi tăng nóng và nhu cầu chốt lãi tăng lên;
- ✓ MA(20) sẽ là hỗ trợ mạnh cho nhóm cổ phiếu này vào phiên giao dịch ngày mai;
- ✓ Chúng tôi kỳ vọng mẫu nền đảo chiều sẽ xuất hiện;
- ✓ Nhà đầu tư nếu đã bán cổ phiếu có thể cân nhắc dò đáy nhóm này;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Sau phiên giảm mạnh hôm qua, dư âm bán vẫn đang hiện hữu và việc nhà đầu tư không lạc quan đẩy giá cổ phiếu tăng cao đôi khi lại là điều tốt cho một nhịp phục hồi bền vững.

Các điểm cần lưu ý: (i) Áp lực bán đã dịu sau phiên bán mạnh hôm qua. Vùng MA(20) tương ứng với mốc 1,066 điểm kỳ vọng sẽ là hỗ trợ tốt của thị trường. (ii) VN-Index gặp kháng cự mạnh tại khu vực 1,130 điểm vốn là kháng cự động MA(30) tuần nơi mà các nhà đầu tư dài hạn theo trường phái phân tích kỹ thuật xác định xu hướng tăng dài hạn. Theo thống kê quá khứ, chỉ số thường mất 2-5 tuần giao dịch quanh khu vực này trước khi có “Break out” hoặc điều chỉnh giảm trở lại. Với đơn vị theo tuần, khung vận động đ ngang chúng tôi kỳ vọng sẽ có vùng 1,030 - 1,130 trong quá trình điều chỉnh theo kháng cự MA(30). (iii) Ngành thép và nhóm xây dựng nếu phục hồi ngày mai sẽ mang lại nhiều hy vọng cho thị trường

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 07 mã cho tín hiệu mua, 14 mã cho tín hiệu bán, 09 mã cho tín hiệu đi ngang. MWG, GAS, STB ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 51.61% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Kháng cự là 1,130 điểm. Hỗ trợ vùng 1066 điểm.

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỘ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	367	367.58	366.41	NO	371.12	376.42	380.54	385.84	361.7	357.58	352.28	348.16
HNXINDEX	215.62	215.77	215.46	YES	217.08	218.85	220.31	222.08	213.85	212.39	210.62	209.16
UPINDEX	74.97	75.02	74.93	YES	75.21	75.53	75.77	76.09	74.65	74.41	74.09	73.85
VN30	1091.95	1091.18	1092.71	YES	1100.92	1108.37	1117.34	1124.79	1084.5	1075.53	1068.08	1059.11
VNINDEX	1077.25	1077.08	1077.42	YES	1083.7	1089.8	1096.25	1102.35	1071.15	1064.7	1058.6	1052.15
VNXALL	1661.96	1661.95	1661.98	YES	1675.16	1688.31	1701.51	1714.66	1648.81	1635.61	1622.46	1609.26
VN30F1M	1088.5	1088.75	1088.25	YES	1100.8	1113.6	1125.9	1138.7	1075.7	1063.4	1050.6	1038.3
VN30F1Q	1073.03	1073.55	1072.52	YES	1081.07	1090.13	1098.17	1107.23	1063.97	1055.93	1046.87	1038.83
VN30F2M	1084.73	1087.9	1081.57	NO	1091.07	1103.73	1110.07	1122.73	1072.07	1065.73	1053.07	1046.73
VN30F2Q	1067.8	1068	1067.6	YES	1075.6	1083.8	1091.6	1099.8	1059.6	1051.8	1043.6	1035.8
BID	42.95	42.85	43.05	NO	43.8	44.45	45.3	45.95	42.3	41.45	40.8	39.95
BVH	49.82	49.75	49.88	NO	50.73	51.52	52.43	53.22	49.03	48.12	47.33	46.42
CTG	29.12	29.08	29.16	NO	29.53	29.87	30.28	30.62	28.78	28.37	28.03	27.62
FPT	81.87	81.85	81.88	YES	82.43	82.97	83.53	84.07	81.33	80.77	80.23	79.67
GVR	15.32	15.35	15.28	NO	15.63	16.02	16.33	16.72	14.93	14.62	14.23	13.92
HDB	18.58	18.7	18.47	NO	18.82	19.28	19.52	19.98	18.12	17.88	17.42	17.18
GAS	107.13	107.2	107.07	YES	107.87	108.73	109.47	110.33	106.27	105.53	104.67	103.93
HPG	21.37	21.4	21.33	NO	21.63	21.97	22.23	22.57	21.03	20.77	20.43	20.17
KDH	26.83	26.95	26.72	NO	27.17	27.73	28.07	28.63	26.27	25.93	25.37	25.03
MBB	18.87	18.83	18.91	NO	19.18	19.42	19.73	19.97	18.63	18.32	18.08	17.77
MSN	96.53	96.45	96.62	YES	98.07	99.43	100.97	102.33	95.17	93.63	92.27	90.73
MWG	48.7	48.1	49.3	NO	51.1	52.3	54.7	55.9	47.5	45.1	43.9	41.5
NVL	14.37	14.45	14.28	NO	14.68	15.17	15.48	15.97	13.88	13.57	13.08	12.77
PLX	36.33	36.4	36.27	NO	36.57	36.93	37.17	37.53	35.97	35.73	35.37	35.13
PDR	13.82	13.85	13.78	NO	14.13	14.52	14.83	15.22	13.43	13.12	12.73	12.42
POW	11.98	11.98	11.99	YES	12.12	12.23	12.37	12.48	11.87	11.73	11.62	11.48
SAB	188.37	188.8	187.93	NO	190.63	193.77	196.03	199.17	185.23	182.97	179.83	177.57
SSI	20.15	20.15	20.15	YES	20.4	20.65	20.9	21.15	19.9	19.65	19.4	19.15
TCB	28	28	28	YES	28.4	28.8	29.2	29.6	27.6	27.2	26.8	26.4
STB	25.97	25.88	26.06	NO	26.53	26.92	27.48	27.87	25.58	25.02	24.63	24.07
TPB	23.83	23.8	23.87	NO	24.17	24.43	24.77	25.03	23.57	23.23	22.97	22.63
VCB	90.4	90.3	90.5	NO	92.2	93.8	95.6	97.2	88.8	87	85.4	83.6
VHM	48.27	48.45	48.08	NO	48.83	49.77	50.33	51.27	47.33	46.77	45.83	45.27
VIB	23.6	23.6	23.6	YES	23.9	24.2	24.5	24.8	23.3	23	22.7	22.4
VJC	112.97	113.45	112.48	NO	113.93	115.87	116.83	118.77	111.03	110.07	108.13	107.17
VIC	55.67	55.6	55.73	NO	56.23	56.67	57.23	57.67	55.23	54.67	54.23	53.67
VPB	18.42	18.42	18.41	YES	18.68	18.97	19.23	19.52	18.13	17.87	17.58	17.32
VNM	76.97	77.1	76.83	NO	77.23	77.77	78.03	78.57	76.43	76.17	75.63	75.37
VRE	28.62	28.5	28.73	NO	29.18	29.52	30.08	30.42	28.28	27.72	27.38	26.82
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
KHG	5,234,500	2,598,930	201	-5.12
TC6	1,126,400	280,090	402	9.33
AGM	619,400	254,430	243	-4.43
NED	479,700	155,150	309	-5.17
HID	420,700	173,670	242.24	-2.84
AGX	270,600	1,070	25,290	-2.78
LHG	235,100	93,990	250	-1.31
ACC	221,400	53,720	412.14	4.37
TKG	159,100	51,820	307	0.77
TKC	127,900	55,220	232	-8
VEC	126,100	27,120	464.97	-9.55
MDC	115,300	39,500	292	7.38
PGB	105,900	38,810	273	11.95
LDP	78,100	15,090	518	-5.45
HD6	72,700	21,950	331	-2.88
THD	64,600	15,900	406.29	0.75
PSE	62,800	26,370	238	-9.09
CIA	58,300	17,380	335	-1.6
VCR	42,100	17,370	242	0.43
TVP	42,000	4,400	955	-0.47
SRF	40,400	1,300	3107.69	6.7
TMS	37,800	8,950	422	0
GMX	36,100	16,750	216	-2.22
LBM	28,700	14,020	205	-1.17
LPT	26,400	10,550	250	0
PGT	19,500	6,440	302.8	-8.82
NBE	19,400	3,470	559	3.33
POT	19,200	5,050	380	-4.44
SDT	17,300	7,420	233	3.03
SMT	16,800	7,490	224	6.49
ICT	15,800	7,510	210	-3.53
CMT	15,000	3,910	384	-10.69
DTC	14,800	5,400	274	-8.47
VFC	14,500	990	1,465	-7.62
MTL	14,000	5,850	239	0
NNC	13,900	4,230	329	0
STG	13,100	880	1,489	-0.24
VCA	13,000	2,240	580	-5.56
MED	12,500	530	2,358	0
NTC	11,100	5,370	207	-3.46

- Lưu ý: KHG, TC6... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
2-Feb	LCG	Mua	≤ 9.5	10% -20%	Giá giảm về vùng hỗ trợ MA(20)
2-Feb	MWG	Mua	≤ 50	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở mua 02 cổ phiếu.
- Thị trường vẫn đang nằm ở khu vực kháng cự mạnh 1,130 điểm – Kháng cự vẫn là kháng cự cho tới khi nó bị phá vỡ;
- Mốc kháng cự 1,130 điểm là mốc kháng cự dài hạn trên đồ thị tuần của các nhà đầu tư phân tích kỹ thuật và theo thống kê thường sẽ mất từ 2 – 5 tuần giao dịch quanh khu vực này;
- 1,066 điểm là hỗ trợ ngắn hạn và 1,030 điểm là hỗ trợ mang tính trung hạn;
- Thị trường sẽ tiếp tục phân hóa vào phiên giao dịch ngày mai;

Các thức chốt lời và dừng lỗ

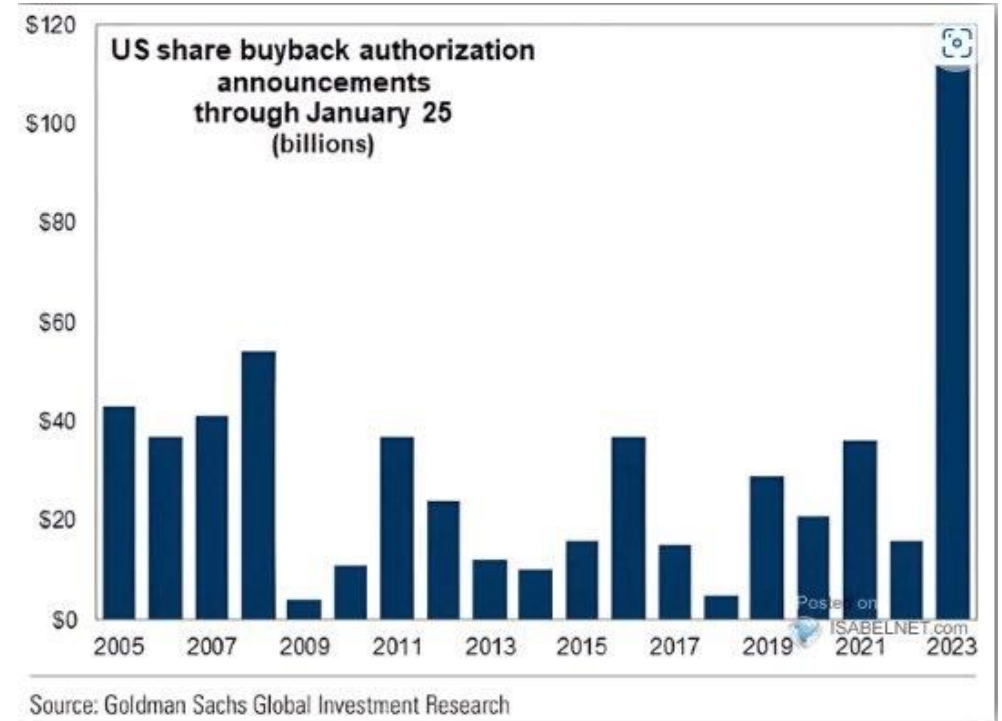
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Lãi suất chính sách của NHTW các nước và lạm phát

Global Central Bank Policy Rates						
Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	-0.10%	4.0%	-4.1%	Cut	Jan-16
Switzerland	Target Rate	1.00%	2.8%	-1.8%	Hike	Dec-22
Denmark	Deposit Rate	1.25%	8.7%	-7.5%	Hike	Oct-22
Thailand	Policy Rate	1.50%	5.9%	-4.4%	Hike	Jan-23
Taiwan	Discount Rate	1.75%	2.7%	-1.0%	Hike	Dec-22
Eurozone	Deposit Rate	2.00%	8.5%	-6.5%	Hike	Dec-22
Sweden	Repo Rate	2.50%	12.3%	-9.8%	Hike	Dec-22
Norway	Deposit Rate	2.75%	5.9%	-3.2%	Hike	Dec-22
Malaysia	Policy Rate	2.75%	3.8%	-1.1%	Hike	Nov-22
Australia	Cash Rate	3.10%	8.4%	-5.3%	Hike	Dec-22
South Korea	Repo Rate	3.50%	5.0%	-1.5%	Hike	Jan-23
UK	Bank Rate	3.50%	10.5%	-7.0%	Hike	Dec-22
China	Loan Prime Rate	3.65%	1.8%	1.9%	Cut	Aug-22
New Zealand	Cash Rate	4.25%	7.2%	-3.0%	Hike	Nov-22
Canada	Overnight	4.50%	6.3%	-1.8%	Hike	Jan-23
US	Fed Funds	4.63%	6.5%	-1.9%	Hike	Feb-23
Hong Kong	Base Rate	4.75%	2.0%	2.8%	Hike	Dec-22
Saudi Arabia	Repo Rate	5.00%	3.3%	1.7%	Hike	Dec-22
Philippines	Key Policy Rate	5.50%	8.1%	-2.6%	Hike	Dec-22
Indonesia	Repo Rate	5.75%	5.3%	0.5%	Hike	Jan-23
India	Repo Rate	6.25%	5.7%	0.5%	Hike	Dec-22
Poland	Repo Rate	6.75%	16.6%	-9.9%	Hike	Sep-22
Czech Republic	Repo Rate	7.00%	15.8%	-8.8%	Hike	Jun-22
South Africa	Repo Rate	7.25%	7.2%	0.1%	Hike	Jan-23
Russia	Key Policy Rate	7.50%	11.9%	-4.4%	Cut	Sep-22
Peru	Policy Rate	7.75%	8.5%	-0.7%	Hike	Jan-23
Turkey	Repo Rate	9.00%	64.3%	-55.3%	Cut	Nov-22
Mexico	Overnight Rate	10.50%	7.8%	2.7%	Hike	Dec-22
Chile	Base Rate	11.25%	12.8%	-1.6%	Hike	Oct-22
Colombia	Repo Rate	12.75%	13.1%	-0.4%	Hike	Jan-23
Brazil	Target Rate	13.75%	5.8%	8.0%	Hike	Aug-22
Argentina	Benchmark Rate	75.00%	94.8%	-19.8%	Hike	Sep-22

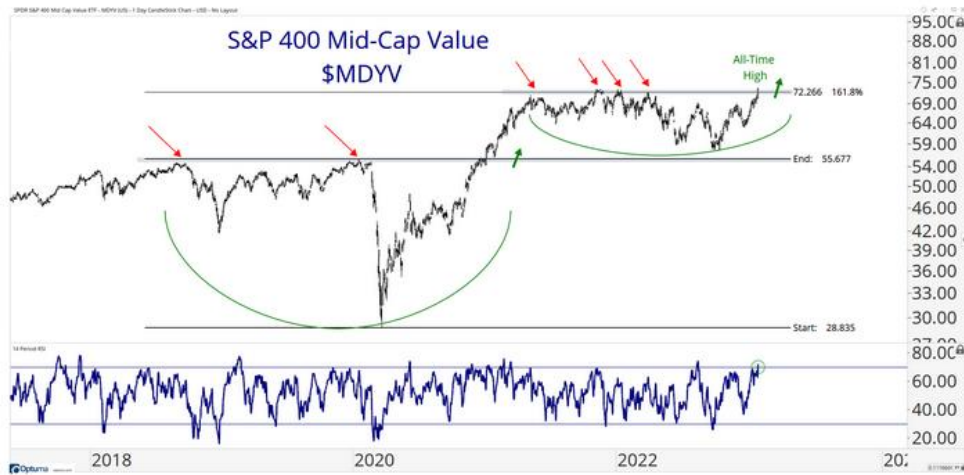
Kỷ lục mua lại cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Mỹ trong năm 2023



TTCK MỸ: Nhà đầu tư đặt cược vào cổ phiếu tăng trưởng

Mid Caps tạo ra mức cao mới

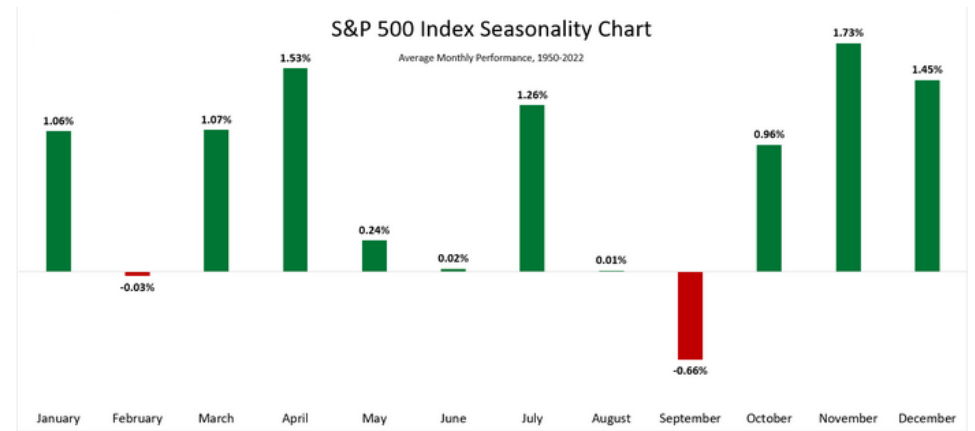
ETF đầu tiên trong danh sách các chỉ số thị trường chứng khoán rộng rãi của chúng tôi đã đạt mức cao mới mọi thời đại ngày hôm nay. Biểu đồ bên dưới cho thấy SPDR S&P 400 Mid-Cap Value ETF (MDYV) vượt ra khỏi phạm vi 20 tháng để đạt mức cao mới mọi thời đại.



Sau khi giải quyết cao hơn từ cơ sở nhiều năm vào năm 2020, MDYV đã phục hồi theo đường gần như thẳng đứng đến phần mở rộng Fibonacci đầu tiên của chúng tôi từ đợt giảm giá do đại dịch. Giá tạm dừng ở mức hợp lý này và đã điều chỉnh và tiêu hóa lợi nhuận kể từ đó. Sau một số thử nghiệm về việc mở rộng 161,8% vào cuối năm 2021 và đầu năm 2022, MDYV đã giảm hơn 20% vào nửa cuối năm ngoái.

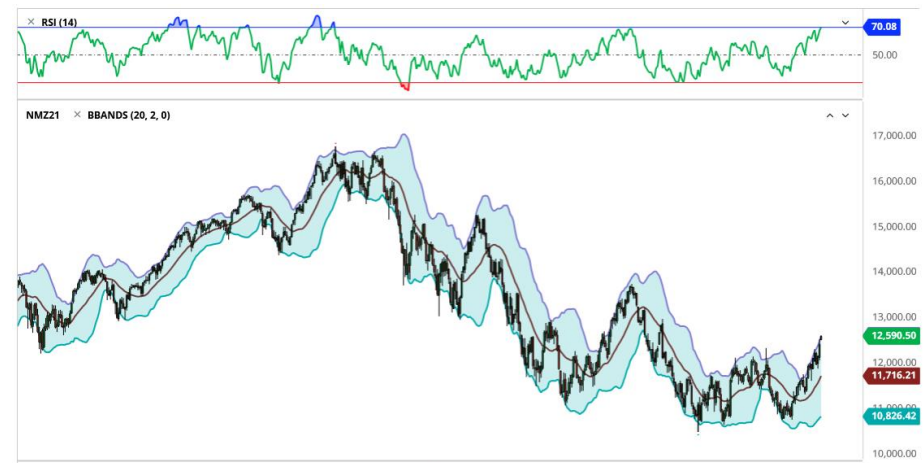
Các nhà đầu tư có nên phai nhạt tháng hai?

Với tháng Giêng đã qua, chúng ta hiện đang bước vào một trong những tháng thường yếu nhất trong năm đối với thị trường chứng khoán Mỹ. Dựa trên các xu hướng theo mùa lịch sử, S&P 500 đã mất trung bình 0,03% trong tháng Hai kể từ năm 1950, khiến đây trở thành tháng tồi tệ thứ hai sau tháng Chín.



Tuy nhiên, một số thông tin có giá trị nhất từ dữ liệu thời vụ xuất hiện khi cổ phiếu bỏ qua xu hướng theo mùa của chúng. Chúng tôi đang rất chú ý đến việc liệu cổ phiếu có thể tiếp tục xu hướng cao hơn trong giai đoạn theo mùa không thuận lợi này hay không. Nếu đã phục hồi của cổ phiếu tiếp tục kéo dài sang tháng Hai, nó có thể tạo tiền đề cho một màn trình diễn rất mạnh mẽ trong những tháng tăng giá theo mùa tiếp theo.

Nasdaq bước vào chu kỳ tăng mạnh



Kết luận: Thị trường giao dịch tốt sau thông tin FED tăng lãi suất. Các tín hiệu hiện tại cho thấy xu hướng tăng điểm vẫn tiếp tục. Dự báo chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm tối nay và nhóm công nghệ vẫn là nhóm tăng điểm mạnh nhất.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769